

Bản án số: 187/2017/HSPT
Ngày: 26/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Thịnh.

Các thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn
Bà Lê Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa :

Ông Lê Thanh Thảo : Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 163/2017/HSPT ngày 05/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176/2017/HSST ngày 26/7/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ B, phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 27/3/2017; Thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/3/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có Bị cáo Lê Xuân V không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa và bản án hình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2017, Lê Xuân V là chủ nhà nghỉ T H ở thôn 1, xã H, thành phố Thanh Hóa liên hệ với Nguyễn Xuân T; hai bên thống nhất khi có người đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm, T sẽ trực tiếp chở gái bán dâm đến nhà nghỉ T H. Mỗi lần mua bán dâm, V trực tiếp thu tiền của người mua dâm mỗi lần

300.000đ, chia cho T và gái bán dâm 150.000đ, T được hưởng 80.000đ, gái bán dâm được 70.000đ.

Khoảng 20h ngày 27/3/2017, Phạm Mạnh L, sinh năm 1990, ở ngõ H, đường T, phường L, thành phố Thanh Hóa đến nhà nghỉ T H để mua dâm. L gặp Lê Xuân V là chủ nhà nghỉ, hai bên thống nhất L phải trả 300.000đ cho một lượt mua dâm. L đồng ý và đưa cho V 500.000đ, V nhận tiền và nói xong xuống lấy lại tiền và bảo L lên phòng 304 đợi gái bán dâm. V điện thoại cho T nói “cho một nhân viên đến nhà nghỉ”, T đồng ý. Lúc này T đang ở nhà trọ tại 08/31 đường B, phường H, thành phố Thanh Hóa cùng với Lữ Thị N, sinh năm 1995, ở xã Tr, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (*N là gái bán dâm*); T nói với N việc đưa N đến bán dâm tại nhà nghỉ T H, N đồng ý. T chở N đến nhà nghỉ T H gặp V, V nói N lên phòng 304 có khách đang đợi. N lên phòng 304, khi L và N đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176 ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Xuân T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Lê Xuân V 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”; quyết định xử lý vật chứng, tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 27/7/2017, Nguyễn Xuân T làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm vì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã là mức khởi điểm của khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết mới như hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư, bố mất sức lao động, bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; do vậy đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương, bị cáo phạm tội do nhận thức còn hạn chế, nay bị cáo đã biết rõ sai phạm của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Thể hiện: Khoảng 20h ngày 27/3/2017, khi bị cáo đang ở cùng với Lữ Thị N (là gái bán dâm) tại nhà trọ ở 08/31 đường Bà, phường H, thành phố Thanh Hóa thì nhận được điện thoại của Lê Xuân V là chủ nhà nghỉ T H ở thôn 1, xã H, thành phố Thanh Hóa, về việc đưa gái mại dâm đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách. Do đã có thống nhất từ trước, bị cáo đã dùng xe máy chở Lữ Thị N đến nhà nghỉ gặp V, V hướng dẫn N lên phòng 304 của nhà nghỉ gặp Phan Mạnh L, khi L và N đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang. Với hành vi này, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 của BLHS là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

Về kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; là một trong những nguyên nhân gây lan truyền bệnh xã hội. Với hành vi này, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, đây là mức hình phạt khởi điểm theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, thấy rằng: Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” đã được áp dụng tại án sơ thẩm; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết mới như: Chính quyền địa phương có giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ là cán bộ nhà nước nghỉ hưu hiện đang bị bệnh ung thư (*kèm theo bệnh án*), bố bị mất sức lao động; bản thân bị cáo ở nơi cư trú chấp hành tốt các quy định của địa phương; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền án phí, thể hiện sự ăn năn với sai phạm của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS. Với mức độ của hành vi phạm tội, thái độ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, để bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về áp dụng điều luật: Khoản 1 Điều 255 của BLHS năm 1999, tội “Môi giới mại dâm” quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm; khoản 1 Điều 328 của BLHS năm 2015, tội “Môi giới mại dâm” quy định mức phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy Điều 328 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội, được áp dụng trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng án sơ thẩm chỉ áp dụng mình Nghị quyết số 41/2017/QH14 là thiếu sót, cần được áp dụng thêm các quy định của BLHS năm 2015 cho đầy đủ.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,
Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm số 176/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 328 của BLHS năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Huy Thịnh